

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết.
- Nhận biết được nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chính thể của tác phẩm và tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.
- Phân biệt được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); nhận biết nghĩa của một số thành ngữ thông dụng trong văn bản.
- Tóm tắt được nội dung chính của một số văn bản đơn giản bằng sơ đồ.
- Biết thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.
- Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước; trân trọng các giá trị văn hoá của dân tộc.

Văn học dân gian Việt Nam có cả một kho tàng truyện kể. Nơi đây lưu giữ những tri thức về đời sống, thể hiện nhận thức, đánh giá lịch sử đất nước của nhân dân. Đó là những trang sử được tái hiện bằng trí tưởng tượng và nghệ thuật kể chuyện qua góc nhìn của tác giả dân gian. Nhờ đó, lịch sử nước mình đã được tái hiện, phản ánh một cách độc đáo.

? Chúng ta có thể lắng nghe lịch sử từ đâu?

Trong bài học này em sẽ tìm hiểu về truyền thuyết, một thể loại văn học dân gian kể về các nhân vật, sự kiện liên quan đến lịch sử đất nước.



ĐỌC

TRI THỨC NGỮ VĂN

Tri thức đọc hiểu

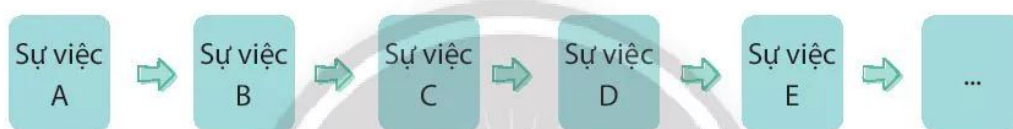
Truyện thuyết là thể loại truyện kể dân gian, thường kể về sự kiện, nhân vật lịch sử hoặc liên quan đến lịch sử. Qua đó, truyện thuyết thể hiện nhận thức, tình cảm của tác giả dân gian đối với các nhân vật, sự kiện lịch sử. Đặc điểm của truyện thuyết được thể hiện qua cách xây dựng nhân vật, cốt truyện, sử dụng yếu tố kì ảo, lời kể,...

Nhân vật trong văn bản văn học là con người hay loài vật, đồ vật đã được nhân hoá. Nhân vật trong văn bản truyện thường có những đặc điểm riêng như hiền từ, hung dữ, thật thà, giả dối, ranh mãnh, khù khờ,... Khi đọc truyện, người đọc có thể nhận biết các đặc điểm này qua lời của người kể chuyện, hành động, lời nói, ý nghĩ của nhân vật.

Nhân vật truyền thuyết có các đặc điểm:

- Thường có những điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh,...
- Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng.
- Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.

Cốt truyện là chuỗi các sự việc chính được sắp xếp theo một trình tự nhất định và có liên quan chặt chẽ với nhau. Trong các truyện dân gian như truyền thuyết, cổ tích, các sự việc được sắp xếp theo trật tự thời gian và thường gắn với cuộc đời các nhân vật trong tác phẩm.



Sơ đồ sự việc trong cốt truyện được sắp xếp theo trật tự thời gian

Cốt truyện truyền thuyết có các đặc điểm:

- Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.
- Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.
- Cuối truyện thường gọi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến hiện tại.

Yếu tố kì ảo trong truyền thuyết là những hình ảnh, chi tiết kì lạ, hoang đường, là sản phẩm của trí tưởng tượng và nghệ thuật hư cấu dân gian. Yếu tố kì ảo trong truyền thuyết thường được sử dụng khi cần thể hiện sức mạnh của nhân vật truyền thuyết, phép thuật của thần linh,... Qua đó, thể hiện nhận thức, tình cảm của nhân dân đối với các nhân vật, sự kiện lịch sử.

Tri thức tiếng Việt

Từ đơn và từ phức (từ ghép, từ láy)

Từ đơn là từ gồm có một tiếng. *Từ phức* là từ gồm hai tiếng trở lên.

Những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa được gọi là từ ghép. Còn những từ phức có quan hệ láy âm giữa các tiếng được gọi là từ láy.

Ví dụ: Trong câu văn “Chàng hăng hái, gan dạ, không nè nguy hiểm” có:

Từ đơn: “chàng”, “không”, “nề”.

Từ phức gồm:

– Từ ghép: “gan dạ”, “nguy hiểm”.

– Từ láy: “hăng hái”.

Nghĩa của từ ghép có thể rộng hơn hoặc hẹp hơn nghĩa của tiếng gốc tạo ra nó. Ví dụ: nghĩa của “áo quần” rộng hơn nghĩa của “áo”, “quần”; nghĩa của “áo dài” hẹp hơn nghĩa của “áo”. Nghĩa của từ láy có thể tăng hay giảm về mức độ, tính chất hoặc thay đổi sắc thái nghĩa so với tiếng gốc tạo ra nó. Ví dụ: “nhàn nhạt” giảm nghĩa so với “nhạt”; “nhanh nhẹn” tăng nghĩa so với “nhanh”.

Nghĩa của một số thành ngữ thông dụng

Thành ngữ là một tập hợp từ cố định, quen dùng. Nghĩa của thành ngữ không phải là phép cộng đơn giản nghĩa của các từ cấu tạo nên nó mà là nghĩa của cả tập hợp từ, thường có tính hình tượng và biểu cảm.

Ví dụ: Nghĩa của thành ngữ “tay bắt mắt mừng” không đơn giản là nghĩa cộng lại của các từ “tay”, “bắt”, “mắt”, “mừng” mà là nghĩa của cả tập hợp: sự vồn vã, phấn khởi lộ ra bên ngoài của những người gặp nhau.